TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ B** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **177**/2023/HS- ST
Ngày: 27/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ B, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà **Trần Thị Tố Loan.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lù Văn Lả.**

Ông **Trần Văn Sơn.**

- Thư ký phiên toà: Bà **Lò Thị Hòa** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà **Hoàng Khánh Linh** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 154/2023/TLST- HS ngày 29 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2023/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 6 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2023/HSST- QĐ ngày 30 tháng 6 năm 2023 đối với các Bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Văn S**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1967, tại Điện Biên; Nơi cư trú: Bản P G 1, xã M M, huyện M C, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Khơ Mú; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn S1 (Đã chết); Con bà: Lò Thị S2; Bị cáo có vợ là Lò Thị N, sinh năm 1982 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2001 (đã chết), con nhỏ nhất sinh năm 2005. Tiền án; Tiền sự: Không. Về nhân thân: Bị cáo chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị Tòa án xét xử.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/02/2023 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử *(có mặt tại phiên tòa)*.

2. Họ và tên: **Lò Văn C**; Tên gọi khác: Không; sinh năm: 2002, tại Điện Biên; Nơi cư trú: Bản T L, xã S P P, huyện N P, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn H, sinh năm 1981; Con bà: Lò Thị Q, sinh năm 1982; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án; Tiền sự: Không. Về nhân thân: Bị cáo chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị Tòa án xét xử.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/02/2023 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử *(có mặt tại phiên tòa)*.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn S*: Bà Lê Thị Diệu - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên *(có mặt tại phiên tòa)*.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn C*: Bà Lê Thị Thúy An - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên *(có mặt tại phiên tòa)*.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Lò Thị N; sinh năm 1982. Địa chỉ: Bản P G 1, xã M M, huyện M C, tỉnh Điện Biên. *(có mặt tại phiên tòa)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ, ngày 14/02/2023, Lò Văn S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27V1- 032.69 chở Lò Văn C từ bản Tin Tốc, xã M P, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên đến nhà của S ở bản P G 1, xã M M, huyện M C, tỉnh Điện Biên. Trên đường đi, S hỏi C " Giờ có mua được Heroine không?" C nói " Bố còn tiền không? S bảo " Có 100.000 đồng" và đưa cho C 100.000 đồng. C cầm tiền và nói " Bố cứ đi gặp ai ở đường thì mua Heroine để cùng nhau sử dụng". Khi hai Bị cáo đi đến khu vực đường thuộc bản H C 1, xã M P, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên thì gặp một người đàn ông dân tộc Thái, khoảng 40 tuổi (không biết tên, địa chỉ) đang ngồi ven đường, Bị cáo S dừng xe lại hỏi mua 100.000 đồng Heroine để cùng bị cáo C sử dụng, người đàn ông đồng ý bảo bị cáo S và bị cáo C đi theo, sau đó người đàn ông đi khoảng 05 phút rồi đi xe mô tô quay lại và nói " Đưa tiền đây" Bị cáo S ngồi trên xe còn bị cáo C xuống xe đưa cho người đàn ông 100.000 đồng, người đàn ông nhận tiền và đưa cho bị cáo C 02 gói Heroine cùng mảnh giấy bạc và bảo bị cáo C gói lại. Bị cáo C lấy mảnh giấy bạc gói bên ngoài 02 gói Heroine rồi cầm ở tay trái và bảo bị cáo S " Mua được Heroine rồi, đi về thôi", Bị cáo S điều khiển xe chở bị cáo C về. Hồi 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi hai Bị cáo đang điều khiển xe trên đường thuộc bản H C 1, xã M P, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên thì gặp tổ công tác Đồn Biên phòng M P - Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên yêu cầu dừng xe kiểm tra, khi dừng xe bị cáo C đã thả gói Heroine đang cầm ở tay trái xuống đất cạnh chân bên trái của C cách vị trí C đứng khoảng 50cm thì bị phát hiện. Tổ công tác tiếp tục kiểm tra người bị cáo C không phát hiện thu giữ gì. Kiểm tra người bị cáo S, tổ công tác phát hiện thu giữ tại túi áo ngực bên trái S đang mặc 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 001379 mang tên Lò Văn S, ngoài ra không phát hiện thu giữ gì. Kiểm tra chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27V1- 032.69 mà bị cáo S điều khiển, qua kiểm tra không phát hiện thu giữ gì. Tổ công tác mời người chứng kiến tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng, sau đó

hoàn tất thủ tục đưa các bị cáo cùng toàn bộ vật chứng về Công an huyện Đ B để điều tra làm rõ.

Ngày 15/02/2023 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ B đã tiến hành cân xác định khối lượng số vật chứng thu giữ của Lò Văn C như sau: Mẫu các cục bột màu trắng nghi ma túy có khối lượng là: 0,19 gam gửi toàn bộ giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 347/KL- KTHS ngày 23/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu các cục bột màu trắng được gửi đi từ vật chứng thu giữ của Lò Văn C gửi giám định là chất ma túy. Loại Heroine. Vật chứng hoàn lại sau giám định là: 0,13 gam.

Tại bản cáo trạng số: 96/CT-VKSHĐB ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B truy tố các bị cáo Lò Văn S, Lò Văn C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt các bị cáo Lò Văn S; Lò Văn C: Từ 01 năm 02 tháng tù đến 01 năm 05 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các Bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,13 gam Heroine là vật chứng hoàn lại sau giám định và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 001379 Công an Thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên cấp ngày 16/3/2016. Mang tên Lò Văn S.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước gồm: 01 chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 27V1 - 032.69. Nhãn hiệu: HONDA, số loại: FUTURE, dung tích: 124, màu sơn: Nâu, Đen, Vàng; Số khung: RLHJC5306CY029593; Số máy: JC53E-0029620. Tình trạng xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra máy móc bên trong (kèm theo chìa khoá), xe hỏng một số bộ phận.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các Bị cáo.

Người bào chữa cho các Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố, cho rằng Viện kiểm sát truy tố, Tòa án xét

xử bị cáo là đúng người đúng tội, đúng quy định pháp luật. Vì vậy đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cho các Bị cáo hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các Bị cáo, các Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, đề nghị HĐXX miễn án phí cho các Bị cáo. Về xử lý vật chứng đối với bị cáo Lò Văn S. Đề nghị HĐXX xem xét trả lại ½ giá trị chiếc xe máy cho gia đình bị cáo S Văn S.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà *Lò Thị N trình bày:* Chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 27V1 - 032.69. Nhãn hiệu: HONDA là tài sản chung của bà Nọi và bị cáo S mua bằng nguồn tiền chung của hai vợ chồng. Việc Bị cáo S sử dụng chiếc xe máy trên để đi mua ma tuý sử dụng, bà Nọi không biết. Bà đề nghị HĐXX xem xét trả lại cho gia đình chiếc xe máy trên.

Tại phiên tòa các Bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận với kiểm sát viên về tội danh cũng như hình phạt. Trong phần tranh luận Kiểm sát viên và Người bào chữa cho các Bị cáo, bà Lò Thị N không tranh luận và đối đáp gì thêm. Đề nghị HĐXX xem xét theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các Bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Các Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các Bị cáo để Bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của Bị cáo:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Lò Văn S, Lò Văn C khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung, biên bản ghi lời khai có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Vào hồi 21 giờ 30 phút ngày 14/02/2023 tại khu vực đường thuộc bản H C 1, xã M P, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên. Lò Văn C đã có hành vi cất giấu trái phép 0,19 gam Heroine nhằm mục đích để cùng Lò Văn S sử dụng. Bị cáo Lò văn S đưa tiền cho bị cáo C và cùng đi mua số Heroine trên. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật. Hành vi nêu trên của các Bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua

bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

c)....Heroine....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

Vì vậy, bản luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Các Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Trước và trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo S và C là đồng phạm giản đơn không có tổ chức hay phân công vai trò, trách nhiệm cụ thể cho từng người, việc rủ cùng nhau đi mua bán ma túy chỉ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, mặc dù bị cáo S là người khởi xướng, đưa tiền cho bị cáo C và trực tiếp cùng đi mua ma tuý nhưng bị cáo C lại là người trả tiền, nhận và cất giấu ma tuý. Vì vậy các Bị cáo giữ vai trò như nhau và phải chịu trách nhiệm, mức độ hình phạt theo quy định của pháp luật.

Vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát truy tố các Bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, các Bị cáo không bị oan sai.

[2] Về tính chất của vụ án: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, các bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Chính vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo để giáo dục Bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của Bị cáo:

- *Tình tiết tăng nặng:* Các bị cáo Lò Văn S và Lò Văn C đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- *Tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các Bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- *Về nhân thân:*

+ **Đối với bị cáo Lò Văn S:** Bị cáo sinh ra tại xã M M, huyện M C, tỉnh Điện Biên. Bị cáo không được đi học, năm 2000 xây dựng gia đình với Lò Thị N và có 02 con chung, con lớn nhất sinh năm 2001 (đã chết), con nhỏ nhất sinh năm

2005. Bị cáo sử dụng ma túy từ năm 2008 cho đến ngày bị bắt. Bị cáo chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị Tòa án xét xử.

Ngày 14/2/2023 Bị cáo bị Đồn Biên phòng M P, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

+ **Đối với bị cáo Lò Văn C:** Bị cáo sinh ra tại xã S P P, huyện N P, tỉnh Điện Biên. Bị cáo được đi học đến hết lớp 10 sau đó bỏ học ở nhà phụ giúp gia đình. Bị cáo chưa có vợ, con. Bị cáo sử dụng ma túy từ năm 2023 cho đến ngày bị bắt. Bị cáo chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị Tòa án xét xử.

Ngày 14/2/2023 Bị cáo bị Đồn Biên phòng M P, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Việc đề nghị áp dụng hình phạt của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đối với các bị cáo là có căn cứ nên HĐXX cần chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*".

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các Bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của các Bị cáo là làm ruộng, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng như sau:

- Đối với 0,13 gam Heroine là vật chứng còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 001379 mang tên Lò Văn S cấp ngày 16/3/2016 do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 27V1 - 032.69. Nhãn hiệu: HONDA, số loại: FUTURE, dung tích: 124, màu sơn: Nâu, đen, vàng; Số khung: RLHJC5306CY029593; Số máy: JC53E0029620. Tình trạng xe cũ đã qua sử dụng, (kèm theo chìa khóa xe) không kiểm tra máy móc bên trong thu giữ của bị cáo Lò Văn S. Trong quá trình điều tra đã làm rõ, chiếc xe mô tô trên thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo Lò Văn S và bà Lò Thị N. Bị cáo S đã sử dụng chiếc xe mô tô trên làm phương tiện phạm tội. Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Đề nghị của bà Lò Thị N trả lại chiếc xe máy cho Bà là không có căn cứ để HĐXX chấp nhận. Đề nghị của Người bào chữa cho bị cáo S về việc trả lại ½ giá trị chiếc xe máy trên cho gia đình bị cáo S cũng không có căn cứ để HĐXX chấp nhận.

[6] Các vấn đề khác của vụ án:

Các bị cáo Lò Văn S, Lò Văn C đều khai nguồn gốc số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ do các bị cáo mua của một người đàn ông dân tộc Thái, khoảng 40 tuổi (các Bị cáo không biết tên đầy đủ, địa chỉ ở đâu) Cơ quan điều tra công an huyện Đ B và Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B không đề cập xử lý. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Các Bị cáo Lò Văn S và Lò Văn C là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên toà các Bị cáo cũng xin HĐXX xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các Bị cáo. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các Bị cáo.

[9] Về quyền kháng cáo: Các Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Lò Văn S, Lò Văn C phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Lò Văn S: **01 năm 02 tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (14/02/2023).

Xử phạt Bị cáo Lò Văn C: **01 năm 02 tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (14/02/2023).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các Bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

* *Tịch thu tiêu hủy gồm*: 0,13 gam Herroine là vật chứng còn lại sau giám định và 01Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 001379 mang tên Lò Văn S cấp ngày 16/3/2016.

* Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 27V1 - 032.69. Nhãn hiệu: HONDA, số loại: FUTURE, dung tích: 124, màu sơn: Nâu, đen, vàng; Số khung: RLHJC5306CY029593; Số máy: JC53E0029620. Tình trạng xe cũ đã qua sử dụng, (kèm theo chìa khóa xe) không kiểm tra máy móc bên trong.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/5/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ B và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ B, tỉnh Điện Biên).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí HSST cho các Bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự các Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ;
- NBC;
- Nhà tạm giữ CAHĐB;
- VKSND H. Đ B;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQCSĐT CAHĐB;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS HĐB;
- Toà án ND tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận HSNV C.an HĐB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Sở tư pháp;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Tố Loan